

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ DĨ AN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày 21 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi;
2. Ông Đoàn Nam Lê Thiện .

Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 07/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 07/02/2025, đối với các bị cáo:

1. Lương Thanh T, sinh năm: 1975 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: số A đường A, tổ E, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: số E đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Võ Văn V (đã chết) và bà Lương Thị B (đã chết); bị cáo có 03 em ruột, lớn sinh năm 1978, nhỏ không rõ năm sinh (đã chết); chồng tên Phạm Văn C, sinh năm 1974; có 02 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 28/10/2024 đến ngày 20/11/2024 trả tự do; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Dương Thị Thanh L, sinh năm: 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số A, đường số E, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; con ông Dương Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1979; có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 28/10/2024 đến ngày 20/11/2024 trả tự do; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Phạm Thị Lan A, sinh năm: 1986 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm Nail; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; con ông Phạm Minh S, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Ngọc T1, sinh năm 1966; có 01 em ruột, sinh năm 1990; chồng tên Nguyễn Minh T2, sinh năm 1985; có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Lê Thị Ngọc M, sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số C, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: số E đường số C, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Lê Văn T3, sinh năm 1959 và bà Diệp Thị C1, sinh năm 1958; có 05 anh, chị em ruột, lớn sinh năm 1979 (đã chết), nhỏ sinh năm 1992; chồng tên Hồ Văn T4, sinh năm 1984; có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 28/10/2024 đến ngày 20/11/2024 trả tự do; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Lê Thị Thanh L1, sinh năm: 1968 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: số H đường T, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; con ông Lê Văn V1 (đã chết) và bà Lê Thị C2, sinh năm 1939; bị cáo có 08 anh, chị, em ruột, lớn đã chết, nhỏ sinh năm 1978; chồng tên Nguyễn Văn B1, sinh năm 1966; có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 28/10/2024 đến ngày 20/11/2024 trả tự do; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn Thị Ngọc X, sinh năm: 1985 tại thành phố Cần Thơ; thường trú: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ; nơi ở: đường T, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 00/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị T5, sinh năm 1950; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1996; chồng tên Trần Văn T6, sinh năm 1978; có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/02/2015, bị Tòa án

nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 21/PT, chấp hành án phạt tù xong ngày 21/7/2015, nộp án phí tháng 3/2016. Ngày 24/6/2016, bị Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, phạt tiền 2.000.000 đồng, nộp phạt ngày 03/10/2016. Ngày 25/5/2017, bị Công an huyện T, thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, phạt tiền 2.000.000 đồng, nộp phạt ngày 09/7/2018. Ngày 17/7/2019, bị Công an xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, phạt tiền 2.000.000 đồng, nộp phạt ngày 17/01/2020 và ngày 21/7/2023, bị Công an phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, phạt tiền 1.500.000 đồng, nộp phạt ngày 07/8/2023. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2024 cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn C, vắng mặt.
2. Bà Ngô Thị Thùy V2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/10/2024, các bị cáo Lê Thị Thanh L1, Nguyễn Thị Ngọc X và Phạm Thị Lan A đến nhà bị cáo Lương Thanh T tại địa chỉ số E đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để nấu đồ ăn uống. Tại đây, bị cáo T rủ các bị cáo L1, X và Lan A đánh bài tứ sắc thắng, thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, các bị cáo T, L1, X và Lan A cùng nhau lên phòng ngủ trên lầu để chơi đánh bài. Bị cáo T lấy ra 02 bộ bài tứ sắc (mỗi bộ gồm 112 lá bài), 01 đĩa nhựa hình tròn đường kính 15cm và 01 tấm vải màu xanh kích thước 80x80 cm để cả nhóm sử dụng.

Hình thức chơi đánh bài là mỗi ván chia làm 04 tụ bài, mỗi tụ 20 lá, riêng nhà cái được chia 21 lá, ván bài được bắt đầu từ nhà cái, là người đánh 01 lá bài bất kỳ. Lá đầu tiên gọi là bài tử, người chơi tiếp theo nếu có quân bài hợp lệ sẽ ăn được quân bài tử của người đánh trước đồng thời sẽ đánh 01 quân bài rác (xuống bài lẻ, không phải từ 02 quân bài trở lên giống nhau cùng màu) để đến lượt người kế tiếp, nếu người kế tiếp không có bài ăn thì sẽ bốc 01 lá bài từ nọc lên (nọc là số bài sau khi chia xong còn dư lại được đặt ở giữa sòng bài), đồng thời mất lượt chơi. Cứ theo luật chơi như trên cho đến khi ai không còn bài rác trên tay, chỉ còn lại 02 quân bài giống nhau cùng màu sẽ thắng, còn lại 2 quân hay có thể 3, 4 quân trở lên giống nhau thì thắng. Đặt theo ván, mỗi ván nếu tới tron thì các tụ thua sẽ chung cho tụ thắng 100.000 đồng, nếu tới quan thì các tụ thua sẽ chung cho tụ

thắng 200.000 đồng, tự thắng sẽ xâu cho bị cáo T số tiền 50.000 đồng và được chia bài ván kế tiếp.

Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Dương Thị Thanh L đến nhà bị cáo T thì thấy cả nhóm đang chơi đánh bài tứ sắc nên ngồi xem khoảng 30 phút thì bị cáo Lan A chơi thua hết tiền ra về, nhường tự cho bị cáo L vào thay. Lúc này, các bị cáo thỏa thuận với nhau đặt cược theo “Chénh”, mỗi “Chénh” là 1.500.000 đồng, tức là trong một chénh bài ai là người thua hết tiền đặt “Chénh” 1.500.000 đồng trước thì sẽ bắt đầu đánh “Chénh” mới. Mỗi chénh xâu số tiền 50.000 đồng/người cho bị cáo T, riêng bị cáo T do là chủ nhà nên không phải bỏ tiền xâu. Có nhiều ván trong “Chénh”, mỗi ván nếu tới tron tùy theo ván các tự thua sẽ chung cho tự thắng từ 100.000 đồng, 120.000 đồng, 140.000 đồng, 160.000 đồng, nếu tới quan các tự thua sẽ chung cho tự thắng từ 200.000 đồng, 220.000 đồng, 240.000 đồng, 260.000 đồng, chơi đến khi có 01 người thua hết 1.500.000 đồng thì “Đút chénh” đánh chénh mới.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Lê Thị Ngọc M đến giao thịt bò cho bị cáo T nên bị cáo T hỏi bị cáo M có tham gia đánh bài tứ sắc thắng, thua bằng tiền không thì bị cáo M đồng ý nên bị cáo T nhường tự cho bị cáo M vào chơi thay bị cáo T. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang sát phạt nhau thì bị Đ Công an thành phố D phát hiện, bắt người phạm tội quả tang đưa các bị cáo về trụ sở để làm việc. Ngày 23/11/2024, bị cáo Lan A đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa nhựa hình tròn đường kính 15cm;
- 02 bộ bài tứ sắc;
- 01 tấm vải màu xanh kích thước 80x80cm.
- Số tiền 9.000.000 đồng, trong đó: số tiền tại chiếu bạc 8.400.000 đồng, số tiền xâu thu giữ trong túi quần bị cáo T 600.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

1/ Bị cáo Lương Thanh T: bị cáo cung cấp bài tứ sắc, đĩa nhựa và tấm vải lót tổ chức cho các con bạc sử dụng để thu tiền xâu. Đồng thời, bị cáo T còn tham gia đánh bài cùng các con bạc, cụ thể sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để chơi. Quá trình chơi, bị cáo T thua số tiền 1.000.000 đồng thì nghỉ và cho bị cáo M mượn số tiền 500.000 đồng để thế vào vị trí của bị cáo T chơi. Khi bắt quả tang bị cáo T bị thu giữ số tiền 600.000 đồng tiền xâu trong túi quần.

2/ Bị cáo Lê Thị Thanh L1: bị cáo mang theo số tiền 1.500.000 đồng, sử dụng hết để chơi bài. Quá trình chơi thắng số tiền 900.000 đồng và đã nộp tiền xâu số tiền 150.000 đồng. Khi bắt quả tang bị thu giữ số tiền 2.250.000 đồng tại vị trí ngồi.

3/ Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X: mang theo số tiền 2.800.000 đồng, sử dụng hết để chơi bài. Quá trình chơi thua số tiền 400.000 đồng và đã nộp tiền xâu số tiền 150.000 đồng. Khi bắt quả tang bị thu giữ số tiền 2.250.000 đồng tại vị trí ngồi.

4/ Bị cáo Phạm Thị Lan A: mang theo số tiền 700.000 đồng, sử dụng hết để chơi bài. Quá trình chơi thua số tiền 500.000 đồng và đã nộp tiền xâu số tiền 200.000 đồng. Sau đó, ra về trước nhường tụ bài cho bị cáo L chơi.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc khi bị cáo Phạm Thị Lan A ra về là: 6.500.000 đồng.

5/ Bị cáo Dương Thị Thanh L: khi đến nhà bị cáo T thì nhìn thấy các bị cáo T, X, Lan A và L1 đang đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền nên ngồi xem một lúc thì bị cáo Lan A chơi thua hết tiền nên nhường tụ cho bị cáo L vào thay. Bị cáo L mang theo số tiền 1.500.000 đồng, sử dụng hết để chơi bài. Quá trình chơi thắng số tiền 1.000.000 đồng và đã nộp tiền xâu số tiền 50.000 đồng. Khi bắt quả tang bị thu giữ số tiền 2.450.000 đồng tại vị trí ngồi.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc khi bị cáo Dương Thị Thanh L vào thay thế cho bị cáo Phạm Thị Lan A là: 7.300.000 đồng.

6/ Bị cáo Lê Thị Ngọc M: bị cáo M được bị cáo T nhường tụ để đánh bài. Bị cáo M mang theo số tiền 1.000.000 đồng và được bị cáo T cho mượn số tiền 500.000 đồng, sử dụng hết số tiền 1.500.000 đồng để chơi bài. Quá trình chơi không thắng không thua và đã nộp số tiền 50.000 đồng tiền xâu. Khi bắt quả tang bị thu giữ số tiền 1.450.000 đồng tại vị trí ngồi.

Tổng số tiền sử dụng đánh bạc khi bị cáo Lê Thị Ngọc M vào thay thế bị cáo Lương Thanh T là 6.500.000 đồng.

Cáo trạng số: 47/CT-VKS-DA ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lương Thanh T, Lê Thị Thanh L1, Dương Thị Thanh L, Lê Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Ngọc X và Phạm Thị Lan A về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lương Thanh T từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh L1 từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Dương Thị Thanh L 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc M 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Thị Lan A 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đĩa nhựa hình tròn đường kính 15 cm; 02 bộ bài tứ sắc, và 01 tấm vải màu xanh kích thước 80x80 cm đã qua sử dụng thu giữ trong vụ án, do liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 9.000.000 đồng thu giữ trong vụ án, do liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định các bị cáo phạm tội:

Ngày 28/10/2024 tại số E, đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương các bị cáo Lương Thanh T, Lê Thị Thanh L1, Dương Thị Thanh L, Lê Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Ngọc X và Phạm Thị Lan A thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc, trong đó: tổng số tiền các bị cáo Lương Thanh T, Lê Thị Thanh L1, Nguyễn Thị Ngọc X sử dụng để đánh bạc là 9.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo Phạm Thị Lan A sử dụng để đánh bạc (trước khi về) là 6.500.000 đồng, tổng số tiền bị cáo Dương Thị Thanh L sử dụng để đánh bạc (thay thế tụ bài của bị cáo Phạm Thị Lan A) là 7.300.000 đồng, tổng số tiền bị cáo Lê Thị Ngọc M sử dụng để đánh bạc (thay thế tụ bài của bị cáo Lương Thanh T) là 6.500.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi của các bị cáo Lương Thanh T, Lê Thị Thanh L1, Dương Thị Thanh L, Lê Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Ngọc X và Phạm Thị Lan A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng số: 47/CT-VKS-DA ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức thắng thua bằng tiền đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo tham gia đánh bạc có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

Trong vụ án, bị cáo T là người rủ các bị cáo, sử dụng địa điểm nhà ở của mình, chuẩn bị bài tứ sắc để cùng các bị cáo khác tham gia đánh bạc và thu tiền xâu nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc. Ngoài ra, số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo cũng khác nhau. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào

vai trò thực hiện hành vi và số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc để quyết định hình phạt đòi với các bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo Lương Thanh T, Lê Thị Thanh L1, Dương Thị Thanh L, Lê Thị Ngọc M và Phạm Thị Lan A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Phạm Thị Lan A đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X đã từng bị Tòa án xét xử và đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Các bị cáo Lương Thanh T, Lê Thị Thanh L1, Dương Thị Thanh L, Lê Thị Ngọc M và Phạm Thị Lan A có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính.

+ Xét bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X đã từng bị Tòa án xét xử và đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nay lại tiếp tục phạm tội đánh bạc thể hiện thái độ xem thường pháp luật; số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc nhiều hơn so với các bị cáo khác nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

+ Xét các bị cáo Lương Thanh T, Lê Thị Thanh L1, Dương Thị Thanh L, Lê Thị Ngọc M và Phạm Thị Lan A phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và tại phiên tòa các bị cáo thực sự ăn năn, hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo. Do áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo nên cần hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02, 03, 04, 05 và 06 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Lương Thanh T, Lê Thị Thanh L1, Dương Thị Thanh L, Lê Thị Ngọc M và Phạm Thị Lan A.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tù đối với bị cáo X và hình phạt tiền đối với các bị cáo còn lại nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa nhựa hình tròn đường kính 15 cm; 02 bộ bài tứ sắc, và 01 tấm vải màu xanh kích thước 80x80 cm.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 9.000.000 đồng.

[11] Xét đề nghị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hình phạt của các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo X là hơi nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho bị cáo X dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[12] Án phí sơ thẩm: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Thanh T, Lê Thị Thanh L1, Dương Thị Thanh L, Lê Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Ngọc X và Phạm Thị Lan A phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lương Thanh T 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh L1 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Dương Thị Thanh L 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc M 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Lan A 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02, 03, 04, 05 và 06 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Lương Thanh T, Lê Thị Thanh L1, Dương Thị Thanh L, Lê Thị Ngọc M và Phạm Thị Lan A.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa nhựa hình tròn đường kính 15 cm; 02 bộ bài tứ sắc, và 01 tấm vải màu xanh kích thước 80x80 cm.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An và giấy nộp tiền ngày 26/12/2024 tại Ngân hàng N2 – chi nhánh D).

3. Về án phí sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Lương Thanh T, Lê Thị Thanh L1, Dương Thị Thanh L, Lê Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Ngọc X và Phạm Thị Lan A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (6);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (6);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy